

Bản án số 154/2023/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toàn và ông Nguyễn Đăng Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Lê Hoàng và ông Vũ Nhật Tuấn - đều là Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thu P**, sinh ngày: 20/11/1983 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: tổ 6, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 4, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Trần Danh M (đã chết) và bà Bùi Thị C; chồng: Nguyễn Bá Q và có 06 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp Tạm giữ, từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần V**, sinh ngày 05/11/1985, tại H, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: tổ 10, khu 4, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 4, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Trần Danh M (đã chết) và bà Bùi Thị C; vợ, con: không có; tiền án: ngày 13/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 07/01/2023, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; nhân thân: ngày 21/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 22/9/2007 chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Xuân T**, sinh ngày 02/12/1997, tại H, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: tổ 5, khu 5, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 7B, khu 2, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con Lê Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị D; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người chứng kiến*: chị Vũ L, anh Phạm T S, anh Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: anh Phạm Đức K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/02/2023, tại tổ 1, khu 2, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Lê Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái của T: 01túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 14S1 - 0977.

Tại cơ quan điều tra, Lê Xuân T khai: Trần Thu P và Trần V là chị em ruột, T là em họ của P và V nên biết P và V cùng bán ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/02/2023, T gọi điện cho V hỏi mua ma túy, V đồng ý và hẹn đến nhà V để giao dịch. Khi đến nơi hẹn, V bảo T đến nhà P để mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của P 01 túi ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cầm theo người rồi đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Thu P và Trần V tại tổ 4, khu 5, phường V. Quá trình khám xét nhà P, thu giữ tại nền nhà trong phòng thờ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 bật lửa ga; thu giữ tại rãnh nước sau nhà: 01 hộp nhựa đựng: 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 túi nilon chứa chất bột màu đỏ dạng cục (ký hiệu M3), 01 túi nilon bên trong có 01túi nilon chứa chất bột màu đỏ dạng cục (ký hiệu M4) và 01túi nilon chứa 10 (mười) viên nén hình trụ tròn màu đỏ (ký hiệu M5), 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon chứa chất keo màu xám vàng (ký hiệu M6, M7). Thu giữ của P: 01 điện thoại Masstel và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thu giữ của V 01 điện thoại Samsung.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thu P và Trần V khai phù hợp với nhau và phù hợp như Lê Xuân T, cụ thể: bản thân P sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 03/02/2023, P một mình đến khu

vực Đồng Ho, phường Hoàn Bồ, thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy với giá 2.100.000đ (hai triệu, một trăm nghìn đồng), P mang về chia nhỏ để bán và sử dụng. Sau đó, P thống nhất với V có người hỏi mua ma túy thì V giới thiệu đến gặp P, khi bán được ma túy P sẽ cho V ma túy để sử dụng, V đồng ý. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/02/2023, tại nơi ở của P thuộc tổ 4, khu 5, phường V, V và P có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cho T, với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đây là lần đầu P bán ma túy, còn số ma túy P tàng trữ trong nhà để bán, V không được biết.

Những người chứng kiến chị Vũ L và anh Phạm T S có lời khai được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ Lê Xuân T, thu giữ: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng trong túi quần bên trái T đang mặc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm 01 sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 14S1 - 0977; anh Nguyễn Thanh T được chứng kiến lực lượng công an khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Trần Thu P thu giữ ma túy và các đồ vật như nội dung vụ án nêu trên.

Người làm chứng anh Phạm Đức K có lời khai xác nhận đã bán cho Lê Xuân T chiếc xe trên từ năm 2020, với giá 5.000.000đ.

Tại Bản Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 12/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M7 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng M1 thu giữ của Lê Xuân T là 0,206g (không phải hai không sáu gam). Tổng khối lượng từ M2 đến M6 thu giữ của Trần Thu P là 2,258g (hai phải hai năm tám gam). Mẫu vật M7 thu giữ của Trần Thu P bị ướt dính vào vỏ túi, không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Trần V.

Tại bản kết luận giám định số 201/KL-KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: số khung, số máy hiện tại của xe mô tô, biển kiểm soát 14S1-0977, dán mác Jupiter Gravita, lốc máy có chữ Yamaha là số khung, số máy nguyên thủy.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Trần Thu P hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; số ma túy thu giữ của Lê Xuân T, Trần Thu P hoàn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 14S1 – 0977 và các vật chứng khác thu giữ của Lê Xuân T, Trần V, Trần Thu P, Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 116/CT - VKSHL ngày 23 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo: Trần Thu P, Trần V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lê Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Thu P từ 30 đến 36 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Trần V từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/02/2023.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/02/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 bật lửa ga; tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động, mỗi chiếc đều gắn 01 sim thu giữ của các bị cáo Trần V, Lê Xuân T và số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo P; trả lại bị cáo P 01 chiếc điện thoại di động, gắn 01 sim.

- Các bị cáo không tranh luận.

* Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội; về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T khai nhận thực hiện hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, các bị cáo: Trần Thu P, Trần V đã khai nhận về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung vụ án nêu trên; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, các Kết luận định giám định; phù hợp với các tài liệu về hiện trường, biên bản nhận dạng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 04/02/2023, tại tổ 4, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Thu P đã bán trái phép 0,26g (không phẩy hai sáu gam) ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Xuân T, với giá 500.000đ (năm trăm

nghìn đồng). Ngoài ra, Trần Thu P còn có hành vi tàng trữ trái phép 2,258g (hai phẩy hai năm tám gam) ma túy, loại Methamphetamine tại nơi ở, với mục đích để bán. Cùng ngày, tại tổ 4, khu 5, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần V có hành vi giúp sức cho Trần Thu P bán trái phép chất ma túy cho Lê Xuân T như nêu trên. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Xuân T cầm số ma túy trên đến khu vực tổ 1, khu 2, phường V, để tìm nơi sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H, phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thu P và Trần V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; Lê Xuân T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật;

Điều 249 Bộ luật hình sự qui định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c, ...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là một loại độc dược, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy, với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử lý.

Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng Trần Thu P và Trần V vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Lê Xuân T vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để cải tạo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Về vai trò của các bị cáo P, V trong vụ án: bị cáo P mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời và trực tiếp bán ma túy cho T; bị cáo V giúp trao đổi với T đến gặp P để mua ma túy. Do đó, bị cáo P là vai trò chính, bị cáo V là vai trò giúp sức, sau vai trò của bị cáo P.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần V phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thu P, Lê Xuân T không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo P là phụ nữ có thai nên cần thiết áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo P là phụ nữ có thai nên cần thiết áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 1,82g (một phẩy tám hai gam) ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong số 167/KL-KTHS ngày 12/02/2023, là vật nhà nước cấm lưu hành cần phải tịch thu, tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn 01 sim, thu giữ của bị cáo Lê Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, gắn 01 sim thu giữ của bị cáo V, các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn 01 sim, thu giữ của bị cáo Trần Thu P, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha jupiter Gravita, màu trắng - đen, biển kiểm soát 14S1-0977 là tài sản của bị cáo T, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, 01 bát lửa ga, là vật không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo P, là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo T mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo Trần Thu P, Trần V và Lê Xuân T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án, bị cáo P khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của đối tượng nên không đủ căn cứ xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Thu P và bị cáo Trần V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Xuân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Thu P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/02/2023.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/02/2023.

2. Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,82g (một phẩy tám hai gam) ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong số 167/KL-KTHS ngày 12/02/2023; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím, 01 bật lửa ga.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, gắn 01 sim; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha jupiter Gravita, màu trắng-đen, biển kiểm soát 14S1-0977 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

- Trả lại bị cáo P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn 01 sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 212/BB-THA ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H và theo phiếu nhập kho ngày 15/02/2023 tại kho bạc nhà nước Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng